

Số: 02/QĐ-THTL

Thạch Lỗi, ngày 02 tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai Quyết định giao kinh phí năm 2025 và dự toán năm 2025
của Trường tiểu học Thạch Lỗi

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TIỂU HỌC THẠCH LỖI

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo: Quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân

Căn cứ Quyết định giao ngân sách số 4308/QĐ-UBND ngày 31/12/2024 về việc giao ngân sách năm 2025 cho Trường tiểu học Thạch Lỗi.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai quyết định giao kinh phí năm 2025, dự toán năm 2025 của Trường tiểu học Thạch Lỗi (theo các biểu đính kèm)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. BGH nhà trường, bộ phận tài vụ và cán bộ viên chức, nhân viên thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- UBND huyện;
- Phòng TC-KH huyện;
- Phòng GD&ĐT huyện;
- Lưu :VT, KT

KT HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Phan Thị Hạnh

Đơn vị: Trường Tiểu học Thạch Lỗi

Chương: 622



DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

(Kèm theo Quyết định số 02/QĐ-THTL ngày 02/01/2025 của HT)

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

Đơn vị tính : Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm
1	2	3
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
I	Số thu phí, lệ phí	
1	Lệ phí	
2	Phí	
II	Chi từ nguồn thu phí được khấu trừ hoặc để lại	
1	Chi sự nghiệp	
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
2	Chi quản lý hành chính	
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	
1	Lệ phí	
2	Phí	
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	3.947
I	Nguồn ngân sách trong nước	3.947
1	Chi quản lý hành chính	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở	
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng	
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	3.947
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	3.647
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	300
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
5	Chi bảo đảm xã hội	
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	